TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/HS-ST Ngày 07-3-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Quốc Tuấn;

2. Ông Đinh Nam Tước;

3. Bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2019, đối với:

Bị cáo: **Phạm Thị Thanh L**, sinh ngày 12/10/1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường B, khối 2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Kim L (sinh năm 1949) và bà Bùi Thị B (sinh năm 1949); có chồng là Trần Trung K (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994); nhân thân: Ngày 09/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Bế Quang H, Luật sư Văn phòng Luật sư S, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Hoài N, sinh năm 1983. Trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị Thanh G, sinh năm 1979. Trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Phạm Kim L, sinh năm 1949. Trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nông Thị T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/4/2018, tại ngã tư đường A - C, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Phạm Thị Thanh L 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng vàng. Phạm Thị Thanh L khai đó là ma túy Ketamine bản thân đang mang đến quán Karaoke M để bán cho khách với giá 1.000.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Thanh L, Cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng gồm: 07 (bảy) túi nilon chứa tổng cộng 444 (bốn trăm bốn mươi bốn) viên nén các loại, 08 (tám) túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể đựng trong hộp giấy hình trụ màu xanh, hộp nhựa hình trụ màu vàng và túi nilon màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KL-PC54 ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng vàng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Thị Thanh L là chất ma túy Ketamine, khối lượng 0,824 gam.

+ Các mẫu vật thu giữ khi khám xét đựng trong hộp giấy hình trụ màu xanh: Chất tinh thể đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 28,76 gam. 34 (ba mươi tư) viên nén màu xanh có chữ "NFL" đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 12,041 gam. 01 (một) viên xanh hình đầu lâu là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,498 gam. 01 (một) viên màu xám là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,366 gam. 16 (mười sáu) viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy, có tổng khối lượng 5,978 gam.

+ Các mẫu vật thu giữ khi khám xét đựng trong hộp nhựa hình trụ màu vàng: Chất tinh thể đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 9,179 gam. 392 (ba trăm chín mươi hai) viên nén (màu hồng + xanh) đựng trong 03 (ba) túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 39,935 gam.

+ Mẫu vật thu giữ đựng trong túi nilon màu trắng kích thước 7x11 cm: Chất tinh thể đựng trong 03 (ba) túi nilon đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 9,732 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Thanh L khai nhận:

Khoảng giữa tháng 02 năm 2018, Phạm Thị Thanh L gọi điện cho một nam thanh niên tên là Quýt nhà ở thành phố Y để đòi số tiền 100.000.000 đồng Quýt đã vay nhưng đang khất nợ. Khoảng hai ngày sau, Quýt gọi điện thoại nói sẽ nhờ người mang quà đến cho Phạm Thị Thanh L. Ngay trong ngày hôm đó, một nam thanh niên chuyển một hộp quà của Quýt đến nhà cho Phạm Thị Thanh L rồi đi luôn. Phạm Thị Thanh L mở ra kiểm tra, thấy bên trong hộp quà có một túi nilon đựng khoảng 40 gam ma túy Ketamine và một túi nilon đựng khoảng 50 (năm mươi) viên ma túy tổng hợp nên đã gọi cho Quýt hỏi lý do gửi ma túy cho mình. Quýt trả lời số ma túy trên giá 40.000.000 đồng, Quýt gửi để Phạm Thị Thanh L bán lấy tiền, trừ vào số tiền Quýt nợ. Nghe Quýt nói vậy, Phạm Thị Thanh L đồng ý và cất giấu số ma túy đó trong nhà.

Khoảng cuối tháng 3 năm 2018, một nam thanh niên gọi điện cho Phạm Thị Thanh L và tự giới thiệu là bạn của Quýt, tên là Heo Đất. Được Phạm Thị Thanh L cho biết địa chỉ, khoảng một giờ sau, Heo Đất đến nhà Phạm Thị Thanh L. Trong lúc ngồi uống nước, Heo Đất lấy ra hai túi nilon đựng khoảng 400 (bốn trăm) viên ma túy tổng hợp và một túi nilon đựng ma túy đá và hỏi Phạm Thị Thanh L có mua số ma túy đó để Heo Đất bán cho với giá 20.000.000 đồng, Phạm Thị Thanh L trả lời không mua. Không bán được ma túy cho Phạm Thị Thanh L, Heo Đất gửi lại số ma túy đó và hẹn hai ngày sau đến lấy, Phạm Thị Thanh L đồng ý và cất giấu số ma túy đó ở trong nhà mình. Hai ngày sau, khong thấy Heo Đất đến lấy lại ma túy như đã hẹn, Phạm Thị Thanh L gọi điện cho Heo Đất nhưng không liên lạc được. Cho rằng Heo Đất là bạn của Quýt nên Phạm Thị Thanh L có ý định sẽ bán số ma túy Heo Đất mang đến để lấy tiền trừ vào số tiền Quýt nợ Phạm Thị Thanh L.

Sau khi nhận ma túy của Quýt do hai thanh niên không quen biết mang đến, Phạm Thị Thanh L mua nhiều túi nilon nhỏ để chia ma túy ra cất giấu trong nhà nhằm mục đích bán lẻ và nói cho bạn bè quen biết ngoài xã hội để họ giới thiệu người có nhu cầu đến mua ma túy với mình.

Phạm Thị Thanh L khai nhận đã 2 lần bán lẻ ma túy:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 3/2018, một nam thanh niên gọi điện cho Phạm Thị Thanh L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Ketamine, Phạm Thị Thanh L đồng ý và bảo người đó đến nhà mình nhận ma túy. Khỏang 30 phút sau, Phạm Thị Thanh L giao một túi nilon đựng khoảng 01 (một) gam Ketamine cho khách và nhận của người này 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/4/2018, một nam thanh niên tự giới thiệu tên là Cu gọi điện cho Phạm Thị Thanh L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Ketamine và bảo Phạm Thị Thanh L mang ma túy đến quán Karaoke M, cho Cu. Sau đó, Phạm Thị Thanh L lấy khoảng 01 (một) gam ma túy Ketamine cho vào một túi nilon rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-022.23 đến nơi hẹn. Khi Phạm Thị Thanh L điều khiển xe đến ngã tư đường A - C, cách quán Karaoke M khoảng 05m thì bị Tổ Công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang.

Đối với nam thanh niên tên là Quýt sử dụng số điện thoại 0983.431.986 để liên lạc với Phạm Thị Thanh L. Kết quả xác minh số điện thoại trên là thuê bao trả trước, chủ thuê bao là Nguyễn Thị H (sinh năm 1988, trú tại: phường P, thành phố Y, tỉnh Bắc Ninh). Nguyễn Thị H khai chiếc sim số thuê bao điện thoại trên đã bị mất vào khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Thị H không làm thủ tục cấp lại sim điện thoại và cũng không biết ai sử dụng số thuê bao bị mất. Do Phạm Thị Thanh L không biết rõ danh tính và địa chỉ cụ thể của Quýt, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này.

Đối với nam thanh niên mang số ma túy của Quýt đến giao cho Phạm Thị Thanh L và nam thanh niên tên Heo Đất là người mang ma túy đến nhà Phạm Thị Thanh L gửi, Phạm Thị Thanh L mới gặp những người này lần đầu, không biết tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý hai đối tượng trên trong vụ án.

Đối với hai nam thanh niên là người mua ma túy với Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Thanh L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

Đối với Trần Hoài N có quan hệ tình cảm với Phạm Thị Thanh L và thỉnh thoảng ngủ qua đêm tại nhà Phạm Thị Thanh L; do Trần Hoài N không biết Phạm Thị Thanh L tàng trữ chất ma túy để bán nên không đề cập xử lý trách nhiệm trong vụ án này.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm h, khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh L từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; 01 cân điện tử; 49 (bốn mươi chín) túi nilon trắng kích thước 2x2; 53 (năm mươi ba) túi nilon trắng kích thước 6x8. Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.051.000 đồng; 01 (một) điện thoại NOKIA; 01 (một) điện thoại Iphone 6 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh L cho rằng, bị cáo bị truy tố xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội, nên không có ý kiến tranh luận về tội danh. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời; bị cáo bị bệnh khớp mãn tính,

vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 16 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với lời bào chữa của Luật sư; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; chị Phạm Thị Thanh G trình bày chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade mang tên Phạm Thị Thanh L là do chị cho bị cáo tiền để mua, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình chị để có phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; ông Phạm Kim L trình bày, ngôi nhà tại địa chỉ đường B, phường Đ, thành phố L là tài sản sở hữu của ông, do vợ chồng bị cáo ly hôn nên ông để cho bị cáo sử dụng và đứng tên của bị cáo. Việc thỏa thuận giữa ông và bị cáo chỉ thỏa thuận miệng, không được lập thành văn bản. Việc bị cáo cất giấu ma túy tại ngôi nhà trên ông không biết. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo Phạm Thị Thanh L và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ anh Trần Hoài N trình bày; anh và bị cáo Phạm Thị Thanh L chỉ có quan hệ tình cảm với nhau và thỉnh thoảng có ở lại qua đêm tại nhà bị cáo. Tuy nhiên việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy anh không được biết và không được tham gia, hay góp vốn với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thị Thanh L đã thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được về đoàn tụ với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2018, qua trung gian Phạm Thị Thanh L đã nhận ma túy tổng hợp của một đối tượng tên là Quýt, mục đích để bán trừ vào khoản tiền

Quýt nợ Phạm Thị Thanh L là 100.000.000đồng. Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/4/2018, khi Phạm Thị Thanh L đem số ma túy Ketamine, khối lượng 0,824 gam đi bán cho một đối tượng không quen biết, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra thu giữ tổng cộng 49,612 gam Methamphetamine; 12,407 gam MDMA và 38,492 gam Ketamine. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Thanh L thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì ma túy là chất gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là rất lớn. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt về tội danh trên với mức hình phạt là 30 tháng tù, nhưng do hám lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình, thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt, mau chóng trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[4] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu; năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán lớn. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xem xét chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có tài sản đáng kể để đảm bảo cho việc thi hành án; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ được 49,612 gam Methamphetamine; 12,407gam MDMA và 38,492 gam

Ketamine; 1.051.000đồng; 01 cân điện tử; 03 điện thoại di động; 49 túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm, 53 túi nilon màu trắng kích thước 6x8 cm và 01 xe mô tô HONDA Airblade, xét thấy:

[11] Số ma túy còn lại sau giám định là 46,168 gam MA; 10,482 gam MDMA và 37,933 gam Ketamine là các chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) cân điện tử; 4,125 viên nén màu xanh; 49 (bốn mươi chín) túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm, 53 (năm mươi ba) túi nilon màu trắng kích thước 6x8 cm là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiện Honda Airblade là tài sản của bị cáo Phạm Thị Thanh L; do bị cáo dùng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Không chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị Thanh G về việc xin lại chiếc xe.

[13] Đối với vật chứng là 03 (ba) điện thoại thu giữ được của bị cáo trong đó có 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, nên cần tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 1.051.000 đồng, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[15] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh L **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 03/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị Thanh L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 45; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) hộp giấy kích thước 20x30x10cm, niêm phong sau giám định, có tên và chữ ký của những thành phần tham gia như sau:

Lăng Đình B, Vi Văn T, Nguyễn Trung Đ và các hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đông Kinh. Tại phần niêm phong mới có tên và chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, Hoàng Mạnh H, Mã Thành H, các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có tổng cộng: 37,933 gam Ketamine; 10,482 gam MDMA; 46,168 gam MA; 4,125 gam viên nén màu xanh có hình ɔ

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có tên và chữ ký của những thành phần tham gia như sau: Đoàn Văn T, Phạm Thị Thanh L, Nguyễn Trung Đ, Nông Thị T, Hoàng Văn D và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có tên và chữ ký của Hoàng Mạnh H, Nguyễn Xuân Đ và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 0,767 gam Ketamine.

- 01 (một) Cân điện tử màu đen, vỏ ghi chữ "POCKET SCALE".

- 49 (bốn mươi chín) túi nilon màu trắng, kích thước 2x2cm, chưa qua sử dụng.

- 53 (năm mươi ba) túi nilon màu trắng, kích thước 6x8cm, chưa qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade, màu sơn: Đen - Vàng, biển số: 12P1 - 022.23 (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Sam Sung, màu vàng số IMEI1: 355228/475785/3 (điện thoại đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh L:

- 01 (một) Phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn được niêm phong dán kín, có tên và chữ ký của những thành phần tham gia niêm phong, và các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lạng Sơn và của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước phòng bì ghi: Tiền tạm giữ của Phạm Thị Thanh L khi bắt quả tang 1.051.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Bên trong phong bì có số tiền 1.051.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại IPHONE màu hồng, có số IMEI: 355694075193467 (điện thoại đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen IMEI: 357342088732131 (điện thoại đã qua sử dụng).

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP; KTNV & THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến